

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HS-ST

Ngày: 21/5/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hồ
2. Bà Trần Thị Kim Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 11/4/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 07/5/2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T (Cá C), sinh năm 1983 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số A, khu phố A, phường A, (trước đây là khu phố C, Phường D), thành phố B, tỉnh Bến Tre; căn cước công dân số: 083083003613; danh chỉ bản số: 281 lập ngày 04/12/2024 tại Công an tỉnh B; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy T1, sinh năm 1946 và bà Lê Thị P, sinh năm 1949 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Khánh V, sinh năm 1984 (đã chết); con: có 01 người con sinh năm 2004; tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân:

Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2005/HSST-ST ngày 26/12/2005 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Tre (nay là thành phố B) đã tuyên phạt Nguyễn Duy T 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự Năm 1999 (chấp hành xong bản án ngày 20/7/2010).

Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2012/HSST ngày 07/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã tuyên phạt Nguyễn Duy T 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự Năm 1999 (chấp hành xong bản án ngày 05/8/2014).

Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2017/HSST-ST ngày 03/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre đã tuyên phạt Nguyễn Duy T 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự Năm 1999 (chấp hành xong bản án ngày 24/11/2019).

Quyết định số 203/QĐ-XPHC ngày 27/02/2025 của Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính Nguyễn Duy T 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/11/2024 đến ngày 18/11/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Lê Hoàng P1, sinh năm 1984; nơi cư trú: số A, ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

2. Ngô Thanh H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khu phố B, phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

3. Trương Tân V1, sinh năm 1986; nơi cư trú: số B, ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

4. Lê Thanh N, sinh năm 1986; nơi cư trú: số C, khu phố A, phường D, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

5. Dương Minh Kim L, sinh năm 1987; nơi cư trú: số E, L, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/11/2024, Cơ quan điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phối hợp với Công an xã P, thành phố B tiến hành kiểm tra chỗ ở của Nguyễn Duy T tại nhà Số B, Ấp C, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Thời điểm kiểm tra, Nguyễn Duy T đang trong phòng vệ sinh, Nguyễn Trúc N1 (bạn gái của T) đang ngủ trong phòng; còn Lê Thanh N, Lê Hoàng P1, Ngô Thanh H và Trương Tân V1 đang tụ tập trước cổng nhà của T để chờ mua ma túy. Khi thấy Lực lượng Công an, T chạy vào phòng vệ sinh cất giấu ma túy thì bị Lực lượng Công an phát hiện.

Vật chứng thu giữ trong phòng vệ sinh gồm: 01 (một) túi nylon màu trắng, được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 7,5cm x 4,2cm, bên trong có chất bột màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) túi nylon màu trắng, được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 7,5cm x 4,2cm, bên trong có tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) túi nylon màu trắng được hàn kín bốn phía, kích thước 2,2cm x 1,5cm, bên trong có tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) túi nylon màu trắng được hàn kín bốn phía, kích thước 3,2cm x 1,3cm, bên trong có tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (một)

túi nylon màu trắng được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khẹp và vạch màu đỏ, kích thước 7,5cm x 4,2cm, bên trong rỗng; 01 (một) hộp nhựa màu vàng, có nắp, đường kính 07cm, cao 05cm; 01 (một) nỏ thủy tinh.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Duy T về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tiến hành kiểm tra ma túy trong cơ thể đối với Nguyễn Duy T, Nguyễn Trúc N1, Lê Thanh N, Lê Hoàng P1, Ngô Thanh H, Trương Tân V1 đều dương tính với chất ma túy.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Duy T tiếp tục thu giữ trong phòng ngủ của T: 01 (một) túi nylon màu trắng, được hàn kín bốn phía, bên trong có tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) ống chích, 01 (một) Cân điện tử và 03 (ba) túi nylon; 03 (ba) nỏ thủy tinh; 01 (một) ống hút màu đỏ, một đầu hàn kín, một đầu vuốt nhọn; 01 (một) ống kim tiêm và 01 (một) bình thủy tinh có gắn ống hút, nỏ thủy tinh.

Nguyễn Duy T khai nhận: tinh thể màu trắng đựng trong 05 (năm) túi nylon bị Cơ quan điều tra thu giữ là ma túy loại Heroine và ma túy “đá” (tiếng lóng của người sử dụng ma túy, chỉ ma túy loại Methamphetamine) của T. Ngày 13/11/2024, T đi xe khách Hoàng K đến Bến xe M, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một Nam thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ mua 1.200.000 đồng ma túy “đá” và 300.000 đồng Heroine. T đem toàn bộ ma túy về nhà ở số B, Ấp C, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre cất giấu để sử dụng và để bán lại cho những người sử dụng ma túy khác. Từ đầu năm 2024, T đã bán trái phép chất ma túy cho nhiều người nhưng lâu quá không nhớ, chỉ xác định được từ ngày 04/11/2024 đến ngày 14/11/2024, T đã bán trái phép chất ma túy cho Lê Hoàng P1, Ngô Thanh H, Trương Tân V1, Lê Thanh N và Dương Minh Kim L tổng cộng 12 lần thu được 1.300.000 đồng, cụ thể:

Bán ma túy cho Lê Hoàng P1 03 (ba) lần tại nhà số B, Ấp C, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre, gồm: Lần 1: Khoảng 8 giờ 05 phút ngày 04/11/2024, T bán cho P1 01 (một) tép ma túy loại Heroine giá 100.000 đồng. Lần 2: Khoảng 8 giờ 05 phút ngày 08/11/2024, T bán cho P1 01 (một) tép ma túy loại Heroine giá 100.000 đồng. Lần 3: Khoảng 08 giờ 05 phút ngày 12/11/2024, T bán cho P1 01 (một) tép ma túy loại Heroine giá 100.000 đồng.

Bán ma túy cho Ngô Thanh H 03 lần tại nhà số B, Ấp C, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre, gồm: Lần 1: Vào buổi sáng ngày 12/11/2024, T bán cho H 01 (một) tép ma túy loại Heroine giá 100.000 đồng. Lần 2: Vào buổi sáng ngày 13/11/2024, T bán cho H 01 (một) tép ma túy loại Heroine giá 100.000 đồng. Lần 3: Vào buổi sáng ngày 14/11/2024, T bán cho H 01 (một) tép ma túy loại Heroine giá 100.000 đồng.

Bán ma túy cho Trương Tân V1 02 lần tại nhà số B, Ấp C, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre, gồm: Lần 1: Khoảng hơn 7 giờ ngày 12/11/2024, T bán cho V1 01 (một) tép ma túy loại Heroine giá 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) và 01 gói

ma túy “đá” giá 50.000 đồng. Lần 2: Khoảng 8 giờ 05 phút ngày 13/11/2024, T bán cho V1 01 (một) tép ma túy loại Heroine giá 100.000 đồng và 01 gói ma túy “đá” giá 50.000 đồng.

Bán ma túy cho Lê Thanh N 03 lần; lần 1 và lần 2 tại nhà số B, Ấp C, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre, gồm: Lần 1: Khoảng 07 giờ 05 phút ngày 13/11/2024, T bán cho N 01 (một) tép ma túy loại Heroine giá 100.000 đồng; Lần 2: Khoảng 11 giờ 05 phút ngày 13/11/2024, T bán cho N 01 (một) tép ma túy loại Heroine giá 100.000 đồng. Lần 3: Khoảng 15 giờ 05 phút ngày 14/11/2024, T bán cho N 01 (một) tép ma túy loại Heroine giá 100.000 đồng tại khu vực gần quán M thuộc xã M, thành phố B.

Bán ma túy cho Dương Minh Kim L (SUMO) 01 (một) lần: khoảng 18 giờ 05 phút ngày 14/11/2024, T bán cho L 01 (một) tép ma túy loại Heroine giá 100.000 đồng tại nhà số B, Ấp C, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Kết luận giám định Số 1008/2024/KL-KTHS ngày 18/11/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: 1. Chất bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy; loại: Heroin (Heroine); khối lượng: 2,1396 gam. 2. Tinh thể màu trắng đựng trong 03 (ba) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2 gửi giám định là chất ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,5612 gam. 3. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K gửi giám định là chất ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng 0,1492 gam.

H1 lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Bến Tre mẫu vật sau giám định đã được niêm phong lại lần lượt có khối lượng: Mẫu vật ký hiệu T1: 2,0943 gam; Mẫu vật ký hiệu T2: 0,5064 gam; Mẫu vật ký hiệu K: 0,1102 gam.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tạm giữ chất ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vật chứng khác đã thu giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Nguyễn Duy T khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của T phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại cáo trạng số 21/CT-VKSTPBT ngày 10/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 08 đến 09 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt bổ sung: phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định; 04 nỏ tủy tinh; 01 túi nhựa màu trắng được hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 7,5cmx4,2cm, bên trong rỗng; 01 hộp nhựa màu vàng, có nắp, đường kính 07cm, cao 05 cm; 01 ống bơm tiêm, 01 cân điện tử; 03 túi nhựa; 01 ống hút màu đỏ, một đầu hàn kín, một đầu vuốt nhọn, ống kim tiêm; 01 bình thủy tinh có gắn ống hút, nỏ thủy tinh.

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Duy T nộp số tiền thu lợi bất chính 1.300.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 15/11/2024, Nguyễn Duy T đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,1396 gam Heroine và 0,7104 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng và bán cho những người sử dụng ma túy khác thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang tại nhà Số B, Ấp C, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt quả tang nêu trên thì trong khoảng thời gian từ ngày 04/11/2024 đến ngày 14/11/2024, trên địa bàn thành phố B, Nguyễn Duy T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho nhiều người, cụ thể: bán cho Lê Hoàng P1 03 lần, thu lợi 300.000 đồng; bán cho Ngô Thanh H 03 lần,

thu lợi 300.000 đồng, bán cho Trương Tân V1 03 lần, thu lợi 300.000 đồng; bán cho Lê Thanh N 03 lần, thu lợi 300.000 đồng và bán cho Dương Minh Kim L 01 lần, thu lợi 100.000 đồng. Tổng cộng T đã bán trái phép chất ma túy cho 05 người 12 lần thu được 1.300.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy nhằm mục đích sử dụng và mua bán là vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ trái phép 2,1396 gam Heroine và 0,7104 gam Methamphetamine nhằm mục đích bán cho những con nghiện khác. Ngoài lần bị phát hiện quả tang thì bị cáo còn nhiều lần bán cho 05 con nghiện khác thu lợi bất chính số tiền 1.300.000 đồng. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án và bị xử phạt hành chính. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng là “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “Có người thân có công với đất nước” theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp, áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định; 04 nỏ thủy tinh; 01 túi nhựa màu trắng được hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 7,5cmx4,2cm, bên trong rỗng; 01 hộp nhựa màu vàng, có nắp, đường kính 07cm, cao 05 cm; 01 ống bơm tiêm, 01 cân điện tử; 03 túi nhựa; 01 ống hút màu đỏ, một đầu hàn kín, một đầu vuốt nhọn, ống kim tiêm; 01 bình thủy tinh có gắn ống hút, nỏ thủy tinh.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy T nộp số tiền thu lợi bất chính 1.300.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

[8] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B xác minh, làm rõ đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo để xử lý theo quy định pháp luật. Đối với việc Nguyễn Duy T khai từ đầu năm 2024, T đã bán trái phép chất ma túy cho nhiều

người khác nên kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo thẩm quyền. Nguyễn Duy T đã tàng trữ 05 nô thủy tinh là dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nhưng do chưa đủ số lượng để cấu thành tội phạm nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi này của bị cáo (nếu còn thời hiệu).

Việc bị cáo, Nguyễn Trức N1, Lê Thanh N, Lê Hoàng P1, Ngô Thanh H, Trương Tân V1 và Dương Minh Kim L dương tính với ma túy đã bị Cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính và áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc là phù hợp nên ghi nhận.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2024.

2. Về hình phạt bổ sung, áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Duy T số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Duy T nộp số tiền thu lợi bất chính 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn) đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy và vỏ bao gói còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1008/2024 có chữ ký ghi tên Trần Duy C1, Phan Trung T2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B; 04 nô thủy tinh; 01 túi nhựa màu trắng được hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 7,5cmx4,2cm, bên trong rỗng; 01 hộp nhựa màu vàng, có nắp, đường kính 07cm, cao 05 cm; 01 ống bơm tiêm, 01 cân điện tử; 03 túi nhựa; 01 ống hút màu đỏ, một đầu hàn kín, một đầu vuốt nhọn, ống kim tiêm; 01 bình thủy tinh có gắn ống hút, nô thủy tinh.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2025).

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Duy T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND P.An Hội, TPBT (1b);
- Bị cáo, NCQLNVLQ (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình